

Số: 23 /TTr-GD

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

***Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức - Hoạt động Công ty và
Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị,
Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát***

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động, của Công ty được Đại hội cổ đông thông qua ngày 30/5/2019, trên cơ sở tuân thủ quy định của của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010, Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng ngày 06/06/2017, Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 06/10/2015 và điều kiện thực tế của đơn vị.

Tuy nhiên, thời gian vừa qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành một số văn bản pháp lý quan trọng điều chỉnh và hướng dẫn chi tiết về quản trị đối với các công ty đại chúng mà Công ty chưa cập nhật, bổ sung vào điều lệ và các quy chế quản trị như: Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán năm 2019, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và điều kiện thực tế của đơn vị, Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực từ ngày 01/03/2022 và đặc biệt là Thông tư 116/2020/TT-BTC Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành ngày từ 15/02/2021. Theo đó, văn bản này đã chuẩn hóa và đưa ra các biểu mẫu để các công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Do vậy, để bảo đảm việc tuân thủ và tương thích các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định đã thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban Kiểm soát biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (*đính kèm*). Cụ thể các nội dung dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế hoạt động cụ thể như sau:

1. Về căn cứ sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định thực hiện sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung trong Điều lệ Công ty, dựa trên những thay đổi, cập nhật của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán năm 2019, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và điều kiện thực tế của đơn vị, Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Thông tư 116/2020/TT-BTC Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành ngày từ 15/02/2021 và quy định khác của pháp luật có liên quan. Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và bảo vệ lợi ích cao nhất của tất cả các cổ đông trong Công ty.

2. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

HĐQT trình ĐHĐCĐ văn bản Dự thảo Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định kèm theo đó là Bảng so sánh chi tiết Điều lệ hiện hành với Điều lệ được sửa đổi bổ sung. Cấu trúc Điều lệ được xây dựng theo Khung điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC Thông tư (“Khung điều lệ”), đồng thời HĐQT liệt kê những thay đổi cơ bản, quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của Cổ đông, ĐHĐCĐ, HĐQT và các bộ phận khác trong quá trình quản lý, vận hành hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định. (**Đính kèm tài liệu**)

3. Về quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được sửa đổi, bổ sung lần thứ hai dựa trên những thay đổi, cập nhật của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán năm 2019, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và điều kiện thực tế của đơn vị.

4. Quy chế quản trị nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định là dự thảo lần đầu với kết cấu các điều - khoản mẫu quy chế tại Thông tư 116/2020/TT-BTC Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành ngày từ 15/02/2021 phù hợp với công tác quản trị của một công ty niêm yết chứng khoán.

Tóm lại, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và ban hành mới các Quy chế công ty lần này chủ yếu căn cứ theo pháp luật hiện hành, đảm bảo tính minh bạch thông tin và phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bộ phận làm việc tại Công ty. Nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung được đăng tải tại trang thông tin điện tử Công ty (capnuocgiadinh.vn).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (CV.HDQT).

**CHỦ TỊCH**
Nguyễn Thành Phúc

BẢNG SO SÁNH

(ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VỚI DỰ THẢO SỬA ĐỔI BỔ SUNG VÀ KHUNG ĐIỀU LỆ MẪU THEO THÔNG TƯ 116/2020/TT-BTC)

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014; ▪ Quyết định số 6658/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển thể doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần; ▪ Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 22/08/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định 6658/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ▪ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên; <p>Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Căn cứ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;</u> ▪ <u>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;</u> ▪ <u>Luật đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020</u> ▪ <u>Luật số 03/2020/QH15 được quốc hội thông qua ngày 11/01/2022, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.</u> ▪ <u>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> 	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm ...</p>	<p><i>(*) Lược bỏ vì trong quá trình vận hành nhiều sửa đổi bổ sung không cần phải có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và có thể được sửa đổi bằng phụ lục đính kèm. Nếu liệt kê nhiều sẽ dẫn đến tình trạng mỗi lần thay đổi sẽ phải cập nhật vào Điều lệ.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (dưới đây gọi là Công ty), được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Điều lệ, các Quy định của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội Đồng Quản Trị đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy định ràng buộc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>Bản Điều lệ Tổ chức và Hoạt động năm 2006 gồm 10 Chương, 76 Điều, đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2006; được sửa đổi, bổ sung 05 lần, trong đó lần thứ nhất vào ngày 24/4/2008, lần thứ hai vào ngày 22/4/2010, lần thứ ba vào ngày 17/4/2012, lần thứ tư vào ngày 17/4/2014 và lần thứ năm vào ngày 15/4/2016, lần thứ sáu này vào ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ <u>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</u> ▪ <u>Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</u> ▪ Quyết định số 6658/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển thể doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần; ▪ Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 22/08/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định 6658/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban 		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<u>17/4/2018.(*)</u>	<p>nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>▪ Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (dưới đây gọi là Công ty), được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và <u>quy định pháp luật có liên quan</u>. Điều lệ, các Quy định của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy định ràng buộc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p><u>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm ...</u></p>		
	CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	<i>Sắp xếp cấu trúc tương thích với Khung điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC (Sau đây gọi tắt là: “Khung điều lệ”).</i>
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	Điều 1: Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những từ ngữ sau đây sẽ có nghĩa như giải thích dưới đây:	1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những từ ngữ sau đây sẽ có nghĩa như giải thích dưới đây:	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	
a. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Được quy định tại điểm c		
Không quy định	a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;	a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;	- Khoản 34 Điều 4 LDN. - Điểm a Khoản 1 Điều 1 Khung điều lệ.
b. "Ngày thành lập" là 17/01/2007 - ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;	Được quy định tại điểm f		
Không quy định	b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	- Khoản 33 Điều 4 LDN. - Điểm b Khoản 1 Điều 1 Khung điều lệ.
c. “ Ban giám đốc” bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc của Công ty.	Hủy bỏ	Không quy định	Trùng với người điều hành doanh nghiệp.
Được quy định tại điểm a “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc	c. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa	c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp hiện hành.

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;”</i>	Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“LDN”);	Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	
d. "Người quản lý Công ty" là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;	Được quy định tại điểm h		
Được quy định tại điểm i. <i>“Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</i>	d. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“LCK”);	d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	- <i>Cập nhật theo Luật Chứng khoán hiện hành.</i> - <i>Sắp xếp vị trí tương thích với Khung điều lệ.</i>
e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, <u>khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán</u> ;	Được quy định tại điểm i		
Không quy định	e. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;	đ) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;	- <i>Điểm đ Khoản 1 Điều 1 Khung điều lệ.</i>
f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 3 Điều lệ này.	Được quy định tại điểm m		
Được quy định tại điểm b: <i>"Ngày thành lập" là 17/01/2007 - ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu”</i>	f. Ngày thành lập là 17/01/2007 - ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;	e) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá	- <i>Giữ nguyên nội dung.</i> - <i>Sắp xếp vị trí tương thích với Khung điều lệ.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
g. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;	g. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty được HĐQT bổ nhiệm;	trị tương đương) lần đầu; g) Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;	- <i>Giữ nguyên nội dung.</i>
h. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán	Được quy định tại điểm l		
Được quy định tại điểm d "Người quản lý Công ty" là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;	h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc <u>và Kế toán trưởng (*)</u>	h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	- Khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp. - (*) Ghi rõ chức danh trong điều lệ theo yêu cầu tại Khung điều lệ.
i. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.	Được quy định tại điểm d		
Được quy định tại điểm e "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</u>	i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	- <i>Cập nhật phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
Không quy định	j. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;	k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;	- Khoản 3 Điều 4 LDN.
Không quy định	k. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;	l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;	- Khoản 4 Điều 4 LDN.
Được quy định tại điểm h “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;	l. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.	m) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;	- Khoản 18 Điều 4 LCK.
Được quy định tại điểm f: "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 3 Điều lệ này.	m. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;	n) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;	- Cập nhật phù hợp với Khung điều lệ.
Không quy định	n. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.	o) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.	- Khoản 33 Điều 3 Nghị định 155/NĐ-CP.
j. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là “Thành viên độc lập”) là thành viên được quy định theo khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.	o. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là “Thành viên độc lập”) là thành viên được quy định theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	Không quy định	Giữ nguyên điều lệ hiện hành và cập nhật quy định.
k. Người phụ trách quản trị Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn	p. Người phụ trách quản trị Công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn	Không quy định	Giữ nguyên điều lệ hiện hành và Cập nhật quy

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017.	được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.		<i>định.</i>
Không quy định	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.	
Không quy định	3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	
2. “HDQT” là viết tắt của Hội đồng quản trị. 3. “BKS” là viết tắt của Ban kiểm soát. 4. “KSV” là viết tắt của Kiểm soát viên. 5. “ĐHĐCĐ” là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.	4. “HDQT” là viết tắt của Hội đồng quản trị 5. “BKS” là viết tắt của Ban kiểm soát. 6. “KSV” là viết tắt của Kiểm soát viên. 7. “ĐHĐCĐ” là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.	Không quy định	
CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	

ĐIỀU LỆ GIA ĐÌNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Điều 1: Tên, Hình thức, Trụ sở, Đơn vị trực thuộc của Công ty</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	
<p>1. Tên pháp nhân của Công ty bằng tiếng Việt là: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐÌNH Tên giao dịch của Công ty bằng tiếng Anh là: GIA DINH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY Tên viết tắt là: GIA DINH WASUCO JSC</p>	<p>1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐÌNH - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA DINH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY - Tên Công ty viết tắt: GIA DINH WASUCO JSC</p>	<p>1. Tên Công ty - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: - Tên Công ty viết tắt:</p>	
<p>2. Hình thức sở hữu và tư cách pháp nhân: a. Công ty là một Công ty cổ phần có trách nhiệm hữu hạn và có tư cách pháp nhân độc lập phù hợp với pháp luật Việt Nam. Công ty là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức cổ phần hóa một bộ phận thuộc doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo</p>	<p>2. Công ty là một Công ty cổ phần chịu trách nhiệm hữu hạn và có tư cách pháp nhân độc lập phù hợp với pháp luật Việt Nam. Công ty là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức cổ phần hóa một bộ phận thuộc doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan;</p>	<p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>	<p><i>Các nội dung tại điểm b được quy định cụ thể ở nhiều điều khoản khác trong điều lệ như Điều 47, Điều 51, Điều 54 nên lược bỏ bớt.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p> <p><u>b. Công ty thuộc sở hữu của các cổ đông và:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Có con dấu riêng, độc lập về tài chính, được mở tài khoản tại các ngân hàng trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật; ▪ Tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ này và các qui định của pháp luật; ▪ Chịu trách nhiệm hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ; ▪ Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính; ▪ Có báo cáo tài chính riêng, được lập các quỹ theo qui định của Luật doanh nghiệp và quyết định của ĐHĐCĐ. 			
<p>3. Trụ sở đăng ký:</p> <p>- Địa chỉ : 2 bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh,</p>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính : 2 bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình</p>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính:</p> <p>- Điện thoại:</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
TP. HCM - Điện thoại : (08) 3841.2654 - Fax : (08) 3841.8524 - Email : gd@giadinhwater.vn - Website : www.capnuocgiadinh.vn	Thạnh, TP. HCM - Điện thoại : (08) 3841.2654 - Fax : (08) 3841.8524 - Email : gd@giadinhwater.vn - Website : www.capnuocgiadinh.vn	- Fax: - E-mail: - Website:	
4. Công ty có thể thành lập <u>đơn vị trực thuộc</u> tại các địa bàn kinh doanh để <u>hỗ trợ</u> các mục tiêu của Công ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi pháp luật cho phép.	4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.	4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	<i>Điều 44 Luật Doanh nghiệp.</i>
Được quy định tại Điều 3 <i>Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp Công ty chấm dứt hoạt động theo Điều 76 Điều lệ Công ty.</i>	5. <u>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này</u> , thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn	5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn/[...] năm kể từ ngày thành lập.	
Điều 2: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	Được quy định tại Điều 4 và Điều 5		
1. Mục tiêu	Được quy định tại Khoản 2 Điều 4		
2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty	Được quy định tại Khoản 1 Điều 4		
3. Phạm vi, địa bàn hoạt động kinh doanh	Được quy định tại Điều 5		
Điều 3: Thời hạn hoạt động	Được quy định tại Khoản 5 Điều 2		<i>Sắp xếp vị trí tương thích</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
			<i>Khung điều lệ.</i>
Được quy định tại Điều 5 <i>Người đại diện theo pháp luật</i>	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	
<i>1. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.</i>	1. Công ty có <u>01 người</u> đại diện theo pháp luật là Giám đốc do <u>ĐHĐCĐ</u> hoặc HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.	1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc	<i>Số lượng:</i> - Khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp. - Điều 3 Khung Điều lệ <i>Thẩm quyền:</i> Điểm c Khoản 1 Điều 50 Nghị định 01/2020/NĐ-CP.
<i>2. Giám đốc công ty có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định theo pháp luật và trong Điều lệ này.</i>	2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại <u>Điều 35 Điều lệ này</u> , các quy chế quản trị nội bộ và theo quy định của pháp luật.	2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:.....	
Điều 4: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công ty	Hủy bỏ		<i>Vì nội dung được quy định tại nhiều điều khoản khác trong Điều lệ.</i>
	CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
Được quy định tại Điều 2	Điều 4: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	<i>Thay đổi vị trí.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn); • Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp (trừ khảo sát, giám sát xây dựng); thiết kế công trình cấp – thoát nước; • Xây dựng công trình cấp nước; tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác; san lấp mặt đường; • Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở); • Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; • Xây dựng công trình đường sắt và 	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <u>Khai thác, xử lý và cung cấp nước (ngành nghề kinh doanh chính)</u> <i>Chi tiết: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn);</i> • <u>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</u> <i>Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát, giám sát xây dựng); thiết kế công trình cấp - thoát nước;</i> • <u>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</u> <i>Chi tiết: Xây dựng công trình cấp nước; tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;</i> • Sản xuất đồ uống không cồn, 	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: [...]</p>	<p><i>Cập nhật chi tiết ngành, nghề kinh doanh theo thông tin được công bố trên Cổng thông tin đăng ký quốc gia về doanh nghiệp:</i> https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Trangchu.aspx]</p> <p>(*) Thực hiện thủ tục thay đổi/ bổ sung ngành nghề của công ty theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
đường bộ; <ul style="list-style-type: none"> ● Xây dựng công trình công ích; ● Bán buôn đồ uống; ● Chuẩn bị mặt bằng; ● Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. 	nước khoáng (<i>không hoạt động tại trụ sở</i>); <ul style="list-style-type: none"> ● Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (<u><i>Thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản</i></u>); ● Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (*); ● Xây dựng công trình công ích (*); ● Bán buôn đồ uống; ● Chuẩn bị mặt bằng (<u><i>Chi tiết: San lấp mặt đường</i></u>); ● Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (<u><i>trừ hóa lỏng khí để vận chuyển</i></u>). 		
1. Mục tiêu: Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu; cung cấp nước sạch, nước an toàn với giá cả hợp lý, ngày càng thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng. Đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và	2. Mục tiêu: Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu; cung cấp nước sạch, nước an toàn với giá cả hợp lý, ngày càng thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng. Đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và	2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: [...]	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.	vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.		
Được quy định tại Khoản 3 Điều 2	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	
a. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Không cần thiết đưa vào. Ngoài ra, Gia Định vẫn bị hạn chế quyền theo quy định tại điểm b.</i>
b. Theo quy định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, địa bàn cung cấp nước sạch của Công ty là quận Phú Nhuận, quận Bình Thạnh, Phường 1 quận Gò Vấp và Phường 12, 13, 14 Quận 3.	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Lược bỏ vì nội dung này đã được thể hiện tại các quyết định được ban hành bởi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên nên không cần thiết đưa vào. Ngoài ra, khi đưa vào điều lệ nếu có sự thay đổi, sắp xếp lại đơn vị hành chính, sáp nhập phường/ quận của Thành phố thì Công ty phải làm thủ tục Điều chỉnh điều lệ.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>c. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của công ty đã được công bố trên <u>Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</u> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p>2. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên <u>Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp</u>(*). Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	<p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên <u>Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</u> [Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan].</p>	<p>(*)<i>Điều chỉnh tên phù hợp Điều 32 LDN</i></p>
<p>d. Công ty có thể mở rộng, thu hẹp hoặc thay đổi phạm vi hoạt động để phục vụ mục đích kinh doanh theo quy định của pháp luật, điều này do ĐHĐCĐ quyết định(*).</p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p>Không quy định</p>	<p>(*) <i>Không cần thiết. Ngoài ra, vẫn còn phụ thuộc vào quyết định của Tổng công ty theo quy định tại điểm b.</i></p>
<p>Điều 6: Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty</p>			
<p>1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p>Không quy định</p>	<p><i>Được quy định chung tại Điều 45 chương XII</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
2. Công ty tôn trọng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 điều này.			
CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	Hủy bỏ	Không quy định	
Điều 7: Quyền của Công ty			
<p>1. Tự do kinh doanh <u>trong những</u> ngành, nghề mà luật không cấm.</p> <p>2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.</p> <p>3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.</p> <p>4. <u>Chủ động</u> tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.</p> <p>5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.</p> <p>7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.</p> <p>8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài</p>			<p><i>* Quyền và nghĩa vụ Công ty được quy định chi tiết tại Điều 7 và Điều 8 LDN.</i></p> <p><i>Tuy nhiên, nhiều nội dung bị trùng lặp ở các điều khoản khác nằm trong Điều lệ, đồng thời Điều lệ cũng quy định chi tiết bộ phận nào được thực hiện/ triển khai những quyền này. Vì vậy, Luật Tín An đề xuất lược bỏ bớt không đưa thêm Điều khoản này vào Điều lệ. Việc lược bỏ bớt không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>sản của doanh nghiệp.</p> <p>9. Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.</p> <p>10. Khiếu nại, <u>tổ cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.</u></p> <p>11. <u>Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>12. Quyền khác theo quy định của <u>luật có liên quan.</u></p>			<p><i>Công ty vì theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 Dự thảo điều lệ sửa đổi, những điều khoản nào chưa được quy định tại Điều lệ thì áp dụng theo quy định tại LDN và pháp luật liên quan.</i></p>
Điều 8: Nghĩa vụ của Công ty		Không quy định	
<p>1. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.</p>	Hủy bỏ		<p><i>Đã được quy định tại Khoản 2 Điều 5.</i></p>
<p>2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.</p>	Hủy bỏ		<p><i>Được quy định tại Chương XIV: Tài khoản, ngân hàng, Năm tài chính và chế độ kế toán.</i></p>
<p>Kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo</p>			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không được sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.</p>			
<p>Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật</p>			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
có liên quan.			
CHƯƠNG III: VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN	CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	
Mục 1: Vốn			
Điều 9: Vốn điều lệ	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	
<p>1. Vốn điều lệ là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua là số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được góp bằng tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật hoặc các tài sản khác nhưng được định giá bằng đồng Việt Nam tại ngày góp vốn và được hạch toán, theo dõi theo một đơn vị tiền tệ duy nhất là đồng Việt Nam.</p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p>Không quy định</p>	<p><i>Đã được định nghĩa tại Khoản 1a Điều 1.</i></p>
<p>2. Vốn điều lệ của Công ty <u>khi thành lập</u> là: 95.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi lăm tỷ đồng).</p>	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 95.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi lăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là [...] đồng (bằng chữ) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành [...] cổ phần với mệnh giá là [...] đồng/cổ phần.</p>	<p><i>Ghi nhận vốn điều lệ tại thời điểm thông qua Điều lệ này.</i></p>
<p>3. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>4. Cơ cấu vốn điều lệ:</p> <p>a. Vốn thuộc sở hữu Nhà nước (đại diện là Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn) chiếm 51,21%, tương đương 4.865.000 cổ phần.</p> <p>b. Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác chiếm 48,79%, tương đương 4.635.000 cổ phần.</p>	Hủy bỏ	Không quy định	
<p>5. Vốn điều lệ của Công ty được bổ sung theo từng thời kỳ để đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.</p>	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Nội dung đã được quy định tại Khoản 2 Điều 7 Điều lệ sửa đổi.</i>
<p>6. Vốn điều lệ được sử dụng cho các mục đích theo quy định của pháp luật.</p>	Hủy bỏ	Không quy định	
<p>7. Không được sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức, phân phối hoặc phân tán tài sản cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác mà không trái pháp luật).</p>	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Không cần thiết vì Công ty muốn chia cổ tức phải có quyết định của ĐHĐCĐ – phần này được quy định tại quyền của ĐHĐCĐ.</i>
<p>8. Công ty chỉ có thể thay đổi vốn điều lệ của mình khi được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với các qui định của pháp luật.</p>	<p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
Không quy định	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là <u>cổ phần phổ thông. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty không có cổ phần ưu đãi(*)</u> . Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 15, Điều 16 Điều lệ này	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này ¹ .	(*) Ghi rõ theo yêu cầu của Khung điều lệ. Trường hợp Công ty có cổ phần ưu đãi vui lòng thông báo để điều chỉnh. - Khoản 3 Điều 6 Khung điều lệ.
Khoản 2 Điều 12 “2. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác nhau sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.”	4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác nhau sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.	4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.	
Không quy định	5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác. <u>Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần bao gồm các nội dung về số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua tối thiểu là 20 ngày để cổ đông có thể đăng ký mua</u>	5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục [...] đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này(*). Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong	(*) khoản 1 Điều 120 LDN: Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập. (**) Được bổ sung để Công ty lưu ý về thời hạn thông báo chào bán theo quy định tại Khoản 2

¹ Công ty xác định có cổ phần ưu đãi hay không. Nếu có, Công ty quy định các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, công bố đầy đủ cho cổ đông và ghi nhận vào Điều 12, 13 Điều lệ. Nếu không, Công ty ghi rõ “Công ty không có cổ phần ưu đãi”.

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	(**). Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác.	Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.	<i>Điều 26 LCK.</i>
9. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.	6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	<i>Sửa đổi phù hợp với khung điều lệ.</i>
10. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua <u>theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ này</u> và phù	7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	<i>- Điểm b Khoản 1 Điều 130 LDN: HĐQT có quyền quyết định loại trái phiếu.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	hợp với quy định của pháp luật.		- Điểm b Khoản 2 Điều 138 LDN: Quyền của ĐHĐCĐ – quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán.
<p>Được quy định tại Điều 11 <i>Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa 25% vốn điều lệ. Trường hợp pháp luật có quy định khác về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với ngành cung cấp nước sạch thì tuân theo quy định pháp luật.</i></p>	<p>8. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa 25% vốn điều lệ. Trường hợp pháp luật có quy định khác về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với ngành cung cấp nước sạch thì tuân theo quy định pháp luật.</p>	Không quy định	<p>- Giữ nguyên tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ hiện hành. - Điểm e Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</p>
Điều 10: Các loại vốn khác			
<p>1. Vốn vay: Công ty huy động vốn bên ngoài bằng phương thức phát hành trái phiếu, vay vốn của ngân hàng, của các tổ chức tài chính trong và ngoài nước và các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Công ty được quyền sử dụng vốn này và có trách nhiệm hoàn trả đúng hạn cả vốn lẫn lãi.</p>	Hủy bỏ	Không quy định	<p>Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 42 Điều lệ hiện hành và điểm c Khoản 1 điều 27 Điều lệ sửa đổi, Gia Định được quyền quyết định việc huy động thêm vốn khác. Về phương thức huy động Gia Định có thể</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>2. Vốn tích lũy: Vốn tích lũy của Công ty được hình thành từ kết quả kinh doanh, dùng để mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, góp vốn liên doanh với các cá nhân, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.</p> <p>3. Các loại vốn khác: Công ty được tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các cá nhân và pháp nhân trong và ngoài nước và các loại vốn khác theo đúng pháp luật hiện hành để bổ sung cho vốn hoạt động.</p>			<i>điều chỉnh phù hợp khi thực hiện. Ngoài ra, việc quy định rõ việc sử dụng vốn tích lũy như tại đây sẽ gây khó khăn cho Gia Định khi muốn sử dụng vốn tích lũy vào mục đích khác.</i>
Điều 11: Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.	Nhập chung với Điều 6		
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa 25% vốn điều lệ. Trường hợp pháp luật có quy định khác về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với ngành cung cấp nước sạch thì tuân theo quy định pháp luật.	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Chuyển lên phần vốn điều lệ được quy định tại Khoản 8 Điều 6.</i>
Mục 2: CỔ PHẦN			
Điều 12: Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	
1. Vốn điều lệ được chia làm nhiều	Hủy bỏ		<i>Được quy định tại Khoản</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>phân bằng nhau gọi là cổ phần. Mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng. Các cổ phần cùng loại có giá trị ngang nhau về mọi mặt. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.</p>			<p><i>1 và Khoản 3 Điều 6.</i></p>
<p>Không quy định</p>	<p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	
<p>2. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác nhau sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p>Được quy định tại Khoản 4 Điều 9</p>		
<p>3. Giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần do Công ty phát hành được gọi là Chứng nhận cổ phiếu và phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty, được đóng dấu của Công ty. Chứng nhận cổ phiếu phải nêu rõ số lượng và loại cổ phần, họ tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>- Khoản 2 Điều 4 LCK. - Khoản 2 Điều 7 Khung điều lệ.</i></p>
<p>Không quy định</p>	<p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày</p>	<p>3. Trong thời hạn [...] kể từ ngày nộp</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn [...] kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	
<p>4. Nếu Chứng nhận cổ phiếu bị hỏng, bị tẩy xóa, bị mất hoặc bị hủy hoại thì Công ty sẽ cấp Chứng nhận cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần tương ứng theo yêu cầu của cổ đông với điều kiện là phải gửi cho Công ty. Chứng nhận cổ phiếu cũ hoặc phải tuân thủ các điều kiện chứng minh Chứng nhận cổ phiếu cũ bị mất hoặc bị hủy hoại. Người được cấp lại phải chịu các chi phí liên quan.</p>	<p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Ngoài ra, cổ đông phải gửi lại cho</p>	<p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>- Khoản 3 Điều 121 LDN.</p> <p>- Việc yêu cầu đưa ra bằng chứng và thanh toán chi phí liên quan không được quy định tại Khoản 3 Điều 121 LDN 2020 nhưng nội dung này phù hợp đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp.</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	Công ty chứng nhận cổ phiếu cũ hoặc phải tuân thủ các điều kiện chứng minh chứng nhận cổ phiếu bị mất hoặc hủy hoại. Người được cấp lại phải chịu các chi phí liên quan.		
	Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	
Không quy định	Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	
Điều 13: Phát hành cổ phần			
Việc phát hành cổ phần mới được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan và do ĐHDCĐ quyết định.	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Đã bao gồm nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 7 Điều lệ sửa đổi.</i>
Điều 14: Chuyển nhượng cổ phần	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	
1. <u>Trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</u> ,(*) các cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị	<i>(*) Chỉ áp dụng cho doanh nghiệp mới thành lập. - Điểm d Khoản 1 Điều 115 LDN.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó. Sau thời hạn ba năm quy định ở trên, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều bãi bỏ.</p> <p>2. Cổ phần phổ thông của các cổ đông còn lại được tự do chuyển nhượng sau khi được phát hành.</p>	<p>chứng khoán.</p>	<p>trường chứng khoán.</p>	
<p>Không quy định</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>3. Các quy định khác về chào bán và chuyển nhượng cổ phần được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán.</p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p>Không quy định</p>	
<p>Điều 15: Thừa kế cổ phần</p>	<p>Điều 10: Thừa kế cổ phần</p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>1. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hay toàn bộ cổ phần của người đã chết:</p> <p>a. Người thừa kế theo luật định.</p> <p>b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ có thể cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và có xác nhận của cơ quan công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Công ty không giải quyết các trường hợp có tranh chấp quyền thừa kế giữa những người thừa kế với nhau cho đến khi được thỏa thuận hoặc được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền.</p>	<p>1. Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hay toàn bộ cổ phần của người đã chết:</p> <p>a. Người thừa kế hợp pháp theo luật định.</p> <p>b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ có thể cử đại diện sở hữu duy nhất bằng cách lập hợp đồng ủy quyền có công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Trường hợp có tranh chấp quyền thừa kế thì Công ty chỉ giải quyết khi có quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân có thẩm quyền.</p> <p>d. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế hoặc người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Khoản 3 và Khoản 4 Điều 127 LDN quy định về “Chuyển nhượng cổ phần”.</p>
<p>2. Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế sẽ đăng ký các</p>	<p>2. Người thừa kế cần thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật về dân sự (*) và sau khi</p>	<p>Không quy định</p>	<p>(*) Công ty giữ nguyên nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 15</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
loại cổ phần được thừa kế và trở thành cổ đông của Công ty.	xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế sẽ đăng ký các loại cổ phần được thừa kế và trở thành cổ đông của Công ty.		<i>Điều lệ hiện hành, đồng thời bổ sung thêm mục (*) để nội dung được chặt chẽ và phù hợp quy định pháp luật nói chung và Điều 57 và 58 Luật công chứng nói riêng.</i>
3. Người thừa kế hợp pháp của cổ đông sẽ thừa kế các quyền và nghĩa vụ của cổ đông đó tại Công ty.	3. Người thừa kế hợp pháp của cổ đông sẽ thừa kế các quyền và nghĩa vụ của cổ đông đó tại Công ty.	Không quy định	
4. Khi cổ đông là pháp nhân bị giải thể, sáp nhập, chia, tách hoặc phá sản thì quyền thừa kế liên quan đến cổ đông pháp nhân đó được giải quyết theo các qui định của pháp luật.	4. Khi cổ đông là <u>một tổ chức</u> hoặc pháp nhân bị giải thể, sáp nhập, chia, tách, phá sản <u>hoặc chấm dứt hoạt động theo các trường hợp khác</u> thì quyền thừa kế liên quan đến cổ đông đó được giải quyết theo các quy định của pháp luật.	Không quy định	
Điều 16: Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty	Hủy bỏ	Không quy định	
Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức (nếu có) đã bán theo qui định sau đây:			<i>Thẩm quyền mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty được quy định cụ thể tại điểm g Khoản 1 và điểm p Khoản 2 Điều 15 Dự thảo điều lệ</i>
1. HĐQT có quyền quyết định mua lại			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><u>không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng</u>. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do ĐHĐCD quyết định.</p>			<p><i>sửa đổi bổ sung. Công ty hủy bỏ Điều này để tránh bị trùng lặp và phù hợp với quy định tại Điều 36 LCK.</i></p>
<p>2. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp qui định tại khoản 3 điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận nào khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.</p>			
<p>3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. <u>Trong trường hợp này</u>, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả các cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên và địa chỉ trụ sở chính của Công</p>			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. <u>Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, số Thẻ căn cước công nhân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.</u></p>			
<p>Điều 17: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p>Không quy định</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông qui định trong Điều lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu này phải lập bằng văn bản nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề nêu tại khoản này.</p>			<p><i>Thẩm quyền mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông được quy định cụ thể tại điểm e Khoản 2 Điều 27 Dự thảo điều lệ sửa đổi bổ sung.</i></p> <p><i>Công ty hủy bỏ Điều này để tránh bị trùng lặp và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 36 LCK.</i></p>
<p>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo <u>nguyên tắc qui định trong một qui chế riêng</u> của Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít</p>			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.			
Điều 18: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	Hủy bỏ	Không quy định	
1. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Điều lệ này, nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.			<i>Tại các quy định về thẩm quyền mua lại cổ phần của ĐHCĐ và HĐQT tại Dự thảo Điều lệ sửa đổi bổ sung đã dẫn chiếu đến các quy định của LDN và LCK, trong đó đã quy định cụ thể nội dung này. Vì vậy Công ty hủy bỏ nội dung này tránh trùng lặp.</i>
2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.			
3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với công ty.</p>			
<p>Điều 19: Thu hồi cổ phần</p>	<p><u>Hủy bỏ</u></p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)</p>	<p><i>Chỉ áp dụng cho doanh nghiệp mới thành lập.</i></p>
<p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, HĐQT thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại <u>cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</u></p>		<p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p>	
<p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị</p>		<p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
thu hồi.		thu hồi.	
3. HĐQT có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.		3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.	
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.		4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải <u>thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo lãi suất tiền gửi do Ngân hàng Nhà nước quy định</u> vào thời điểm thu hồi theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. HĐQT có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào		5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
thời điểm thu hồi.		việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.		6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.	
CHƯƠNG IV: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	
Điều 20: Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	
Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Giám đốc.	1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; d. Giám đốc.	Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm ² : 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. [Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp)]. 3. [Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm	<i>Gia Định hoạt động theo mô hình doanh nghiệp tại điểm a khoản 1 Điều 137 LDN 2020.</i>

² Công ty xác định thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 137 hay điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
		toán trực thuộc Hội đồng quản trị (trường hợp công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp)]. 4. Giám đốc ³	
Điều 21: Trách nhiệm chung của người quản lý Công ty	Hủy bỏ		<i>Được quy định tại Chương X.</i>
CHƯƠNG V: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Mục I: Cổ đông			
Điều 22: Qui định chung về cổ đông	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Nội dung phần này được quy định rõ tại phần quyền và nghĩa vụ của cổ đông Điều 12 và Điều 13 Điều lệ sửa đổi.</i>
1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo số tiền mệnh giá của các cổ phần mà cổ đông nắm giữ			<i>- Được định nghĩa tại điểm j Điều 1 Điều lệ sửa đổi.</i>

³ Công ty xác định chọn 1 chức danh là Giám đốc để tạo sự thống nhất giữa các công ty cổ phần và điều chỉnh phù hợp tại Điều 1 giải thích từ ngữ

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
2. Người đại diện hợp pháp của cổ đông tại Công ty:			
a. Đối với cổ đông tổ chức, đại diện theo pháp luật của cổ đông là người đại diện hợp pháp của cổ đông tại Công ty. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số <u>người</u> đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.			- Được quy định tại Khoản 1 Điều 16 Điều lệ sửa đổi.
b. Cổ đông cá nhân, đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức có thể ủy quyền cho người khác có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự làm đại diện của cổ đông tại Công ty.			
c. Các cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Việc ủy quyền đại diện hoặc thay đổi người đại diện của nhóm cổ đông phải được sự chấp thuận của các cổ đông bằng văn bản và được gửi đến HĐQT Công ty.			
d. Người đại diện theo ủy quyền được			

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
quy định tại điểm b và c của Khoản này không được ủy quyền lại cho người khác trừ trường hợp ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.			
Điều 23: Quyền của cổ đông	Điều 12. Quyền của cổ đông	Điều 12. Quyền của cổ đông	<i>Sửa đổi phù hợp với khung điều lệ và Điều 115 LDN.</i>
<u>Người nắm giữ cổ phần phổ thông</u> có các quyền sau:	1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	
1. Được tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và được thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	
2. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;	b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;	b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	
3. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;	c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;	c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;	
4. Được tự do mua, bán, chuyển nhượng và thừa kế cổ phần (**) theo	d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp	d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp	(*) Gia Định không có cổ phần của cổ đông

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
qui định trong Điều lệ này và phù hợp với các qui định hiện hành của pháp luật;	quy định tại khoản 1 Điều 127 LDN và quy định khác của pháp luật có liên quan;	quy định tại <u>khoản 3 Điều 120 (*)</u> , khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;	<i>sáng lập.</i> <i>(**) quyền thừa kế chỉ phát sinh khi cổ đông chết và người hưởng là hàng thừa kế của cổ đông vì vậy không đưa vào mục “cổ đông phổ thông có các quyền...”.</i>
5. Được xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin <u>liên quan đến cổ đông, tiếp cận thông tin</u> về danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi, bổ sung các thông tin không chính xác;	e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ <u>liên lạc trong danh sách cổ đông</u> có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác <u>của mình</u> ;	đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;	
6. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, <u>sổ biên bản họp ĐHĐCĐ</u> và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;	f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ;	e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;	
7. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty, sau khi Công ty đã thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đối với chủ nợ và cổ đông ưu đãi;	g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty <u>sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (*)</u> ;	g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;	<i>(*) Nội dung được giữ lại theo Điều lệ hiện hành đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp và không trái quy định pháp luật.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
Không quy định	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 LDN	h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;	
Điểm e, khoản 10 Điều 23 <i>“e. Được quyền đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có nhiều loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;”</i>	i. <u>Được đối xử bình đẳng</u> . Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;	i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;	
Điểm f, khoản 10 Điều 23 <i>“f. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.”</i>	j. <u>Được tiếp cận</u> đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;	k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;	
	k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	<i>Quyền đối với các loại cổ phần khác nếu có sẽ áp dụng theo quy định của LDN và pháp luật khác có liên quan.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ các loại cổ phần ưu đãi khác có các quyền tương ứng theo quy định tại Điều 116, 117 và 118 Luật Doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật</p>	<p>m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. [Các quyền đối với các loại cổ phần khác]</p>	
<p>Được quy định tại điểm d Khoản 10 d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn (06 tháng) có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên HĐQT, Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp; - Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của HĐQT; - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết 	<p>2. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên HĐQT, Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp; - Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với quyền và nghĩa vụ được giao; 	<p>Không quy định</p>	<p>- Khoản 1 Điều 166 LDN.</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>của ĐHDCD;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</i> - <i>Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</i> <p><i>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - <u>Lạm dụng địa vị, chức vụ</u> và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, <u>tài sản khác</u> của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 		
<p>8. Được ủy quyền từng lần bằng văn bản cho người khác tham dự họp ĐHDCD theo qui định của pháp luật. <u>Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền lại cho người thứ ba;</u></p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p>Không quy định</p>	<p><i>Nội dung ủy quyền được quy định tại điểm b Khoản 6 Điều 13 Điều lệ sửa đổi.</i></p>
<p>9. Đề cử hoặc ứng cử người vào HĐQT và BKS theo các quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 1 Điều 50 Điều lệ này;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hủy bỏ - Quyền đề cử được quy định tại Khoản 4 		<p><i>Quyền đề cử hoặc ứng cử chỉ áp dụng đối với cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu tỷ lệ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</i></p>
<p>10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần của Công ty trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền:</u></p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) <u>tổng số cổ phần phổ thông</u> trở lên có các quyền sau:</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên [hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều</p>	<p><i>Điều lệ hiện hành đang áp dụng quy định theo LDN 2014: việc áp dụng tỷ lệ 10% làm giới hạn</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
		lệ công ty] có các quyền sau:	<i>quyền của cổ đông, trong khi đó luật cho phép áp dụng tỷ lệ từ 5% hoặc tỷ lệ thấp hơn. Vì vậy, Điều lệ sửa đổi đã điều chỉnh thành “tỷ lệ 5% tổng số cổ phần phổ thông”. Việc điều chỉnh này phù hợp với tỷ lệ tại Khung điều lệ và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 115 LDN.</i>
<p>a. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của HĐQT vượt quá 6 tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế; - Các trường hợp theo quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp. 	<p>a. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>- Điều chỉnh phù hợp với khung điều lệ và quy định tại điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.</p>
<p>b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài</p>	<p>b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của</p>	<p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của BKS;</p>	<p>HDQT, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của BKS, hợp đồng, giao dịch phải thông qua HDQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p>	<p>Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p>	
<p>c. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, <u>số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân</u>; <u>Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	<p>c. Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp</u> hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>mã số doanh nghiệp</u> hoặc <u>số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u>, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
Không quy định	d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;	đ) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;	
	e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này	đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
Không quy định	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, BKS. Việc đề cử người vào HĐQT và BKS thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ; b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10% (mười phần trăm)</u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp [Điều lệ công ty không có quy định khác] thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT và BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
<p>d. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% <u>cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn (06 tháng)</u> có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên HĐQT, Giám đốc trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Được chuyển lên Khoản 2</p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm <u>nghĩa vụ</u> người quản lý công ty theo quy định tại <u>Điều 160 của Luật Doanh nghiệp</u>; - <u>Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của HĐQT</u>; - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của ĐHĐCĐ; - <u>Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác</u>; - <u>Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác</u>; <p>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>e. Được quyền đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công</p>	<p>Được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 12</p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
ty có nhiều loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông			
g. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ thực hiện Nghị quyết của HĐQT thông qua trái với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Theo quy định tại khoản 4 Điều 153 LDN 2020, đình chỉ, hủy bỏ là quyền của cổ đông Công ty và không còn yêu cầu về thời hạn nắm giữ. Quyền hủy hoặc đình chỉ được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12.</i>
Điều 24: Nghĩa vụ của các cổ đông	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 13 Khung điều lệ.</i>
1. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua <u>trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*)</u> ; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Không được rút vốn đã góp bằng cổ	Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. <u>Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty(**).</u> 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới	Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty	<i>(*) Thời hạn 90 ngày chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp mới thành lập. (**) Giữ lại nội dung theo điều lệ hiện hành vì phù hợp với điểm c Khoản 1 Điều 111 LDN: “ Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.	<i>và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp”.</i>
2. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty.	3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	
3. Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.	4. Chấp hành <u>Nghị quyết, quyết định</u> của ĐHĐCĐ, HĐQT.	4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 13 Khung điều lệ.</i>
Không quy định	5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 13 Khung điều lệ.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>4. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho <u>người</u> khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua <u>hợp trực tuyến</u>, <u>bỏ phiếu điện tử</u> hoặc hình thức điện tử khác (nếu có tổ chức);</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>6. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho <u> cá nhân, tổ chức</u> khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua <u>hội nghị trực tuyến</u>, <u>bỏ phiếu điện tử</u> hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>d. Gửi <u>phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác]</u> theo quy định trong Điều lệ <u>công ty</u>.</p>	<p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác]⁴ theo quy định trong Điều lệ công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 13 Khung điều lệ. Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i></p>
<p>5. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</p>	<p>Hủy bỏ</p>		<p><i>Đã quy định tại khoản 1.</i></p>
<p>6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p>	<p>7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần</p>	<p>Không quy định</p>	<p><i>Phù hợp với Khoản 6 Điều 119 LDN: Điều lệ Công ty có quyền áp dụng các nghĩa vụ khác cho cổ đông và ghi rõ</i></p>

⁴ Công ty phải xác định phương tiện khác hoặc bỏ quy định này

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>7. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>b. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p>	<p>8. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Không quy định</p>	<p><i>trong điều lệ.</i></p> <p>- <i>Giữ nguyên nội dung điều lệ hiện hành.</i></p> <p>- <i>Phù hợp với điểm d Khoản 1 Điều 41 LCK.</i></p>
<p>8. <u>Cổ đông phổ thông</u> phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.</u></p>	<p>9. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước <u>các rủi ro tài chính đối với Công ty.</u></p>	<p>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 13 Khung điều lệ.</i></p>
<p>9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và</p>	<p>10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 13 Khung điều lệ.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<u>Điều lệ.</u>		[Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác]	
Mục II: Đại hội đồng cổ đông			
Điều 25: Quy định chung về Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	
<p>1. ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ được tiến hành mỗi năm một lần trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Theo đề nghị của HĐQT</u>, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>- Khoản 1 Điều 138 LDN. - Khoản 1 và Khoản 2 Điều 139 LDN.</p>
Không quy định	2. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và	<i>Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>hợp. ĐHĐCD thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp ĐHĐCD thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCD thường niên của Công ty.</p>	<p>lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	
<p>(Khoản 1 Điều 28) 1. “Lý do và điều kiện triệu tập họp ĐHĐCD bất thường: ĐHĐCD được triệu tập họp bất thường nhằm giải quyết những vấn đề khẩn cấp thuộc thẩm quyền được quy định tại Điều 26 Điều lệ này. HĐQT</p>	<p>3. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCD bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>- Khoản 1 Điều 140 LDN. (*) Khoản 4 Điều 160 LDN.</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:</i>			
<i>a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;</i>	a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;	a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;	
<i>b. Số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ;</i>	b. Số lượng thành viên <u>HĐQT, BKS</u> còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc <u>giảm quá một phần ba so với quy định tại Điều lệ; (*)</u>	b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;	
<i>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại khoản 10 Điều 23 Điều lệ;</i>	c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	
<i>d. Theo yêu cầu của BKS;</i>	d. Theo yêu cầu của BKS;	d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;	
<i>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.”</i>	e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	đ. Các trường hợp khác [Công ty dựa vào đặc điểm tình hình hoạt động tại doanh nghiệp để bổ sung trường hợp	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
		cụ thể (nếu có.)] theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
<p>Khoản 2 Điều 28 2. “Thời hạn và trách nhiệm triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:</p>	4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	
<p>a. HDQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày số thành viên HDQT còn lại ít hơn theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này; 60 ngày khi thành viên HDQT giảm quá 1/3 so với quy định tại Điều lệ.</p>	<p>a. HDQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên HDQT hoặc thành viên BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu và cơ cấu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này hoặc <u>60 ngày kể từ ngày số thành viên HDQT bị giảm quá một phần ba (*)</u>.</p>	<p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p>	<p>(*) Giữ nguyên nội dung điều lệ hiện hành phù hợp với Khoản 4 Điều 160 LDN. - Khoản 2 Điều 140 LDN.</p>
<p>f. Trường hợp HDQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a - Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS thay thế HDQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định.</p>	<p>b. Trường hợp HDQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS thay thế HDQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>- Khoản 3 Điều 140 LDN.</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p><i>c. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b - Khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 10 Điều 23 Điều lệ này đã yêu cầu có quyền thay thế HĐQT, BKS triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định.”</i></p> <p>Điều 33 <i>Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ sẽ do Công ty chi trả; Các chi phí mang tính cá nhân như chi phí đi lại, ăn ở do cổ đông tự trang trải.</i></p>	<p>c. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại LDN;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>[Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.]</p>	<p>- Khoản 4 Điều 140 LDN.</p>
<p>Không quy định</p>	<p>d. Thủ tục để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 140</p>	<p>d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	Luật Doanh nghiệp.	tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	
3. Các cuộc họp ĐHĐCĐ phải có đủ số lượng cổ đông tham dự tối thiểu theo qui định tại Điều 30 của Điều lệ này.	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Nội dung được điều chỉnh tại khoản 1 Điều 19.</i>
4. Quyết định của ĐHĐCĐ chỉ có giá trị khi được các cổ đông hoặc đại diện thông qua theo Điều 35 hoặc Điều 36 của Điều lệ này.	Hủy bỏ	Không quy định	<i>Nội dung được điều chỉnh tại Điều 21.</i>
Điều 26: Quyền hạn và <u>nhiệm vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông	Điều 15. Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông	Điều 15. Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông	<i>Điều chỉnh và sắp xếp tương thích với Khung điều lệ.</i>
	1. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau:	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:	
1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT.	Được quy định tại điểm c Khoản 2		
2. Thông qua Báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc và tự đánh giá hoạt động của BKS.	Được quy định tại điểm d,e Khoản 2		
3. Thông qua Báo cáo của Giám đốc	Hủy bỏ		<i>Được điều chỉnh theo</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
về kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính của Công ty; thông qua chỉ tiêu kinh doanh về kế hoạch hằng năm của Công ty.			<i>điểm a Khoản 2.</i>
4. Thông qua báo cáo tài chính năm; quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức, trích lập các quỹ theo đề nghị của HĐQT;	Được quy định tại điểm f Khoản 1		
5. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu;	Được đưa vào điểm m Khoản 1 – quyền và nghĩa vụ khác		
6. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;	Được quy định tại điểm h Khoản 1		
7. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT và BKS theo quy định của Điều lệ;	Được quy định tại điểm c Khoản 1		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
8. Quyết định tổng mức thù lao và quyền lợi khác của HDQT, BKS;	Được quy định tại điểm j Khoản 1		
9. Thông qua Điều lệ bổ sung, sửa đổi nếu cần;	Được quy định tại điểm k Khoản 2		
10. Quyết định việc tổ chức lại, giải thể Công ty;	Được quy định tại điểm i Khoản 1		
11. Thông qua định hướng phát triển của Công ty (*), quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (**);	(*) Được quy định tại điểm a Khoản 1 (**) Được quy định tại điểm d Khoản 1		
12. Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	Hủy bỏ và điều chỉnh theo quy định tại điểm g Khoản 1		
13. Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;	Được quy định tại điểm r Khoản 2		
14. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của cổ phần.	Được quy định tại điểm b Khoản 1		
Khoản 11 (một phần)	a. Thông qua định hướng phát triển	a) Thông qua định hướng phát triển	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>“<u>Thông qua định hướng phát triển của Công ty, [...]”</u>;</i>	của Công ty;	của công ty;	
Khoản 14	b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;	b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;	
Khoản 7 <i>“<u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT và BKS theo quy định của Điều lệ”</u>;</i>	c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;	c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	* <i>Liên quan đến bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS đều thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ không phân biệt hết nhiệm kỳ hay bổ sung, thay thế.</i>
Khoản 11 (một phần) <i>“<u>[.....], quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”</u>;</i>	d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác];	
Không quy định	e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;	đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;	
Khoản 4 <i>“<u>Thông qua báo cáo tài chính năm; quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức, trích</u></i>	f. Thông qua báo cáo tài chính năm; quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức, trích lập các quỹ theo đề nghị của HĐQT;	e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>lập các quỹ theo đề nghị của HĐQT</i> ”;			
Khoản 12 <i>“Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại”;</i>	g. Quyết định <u>mua lại số cổ phần đã bán</u> của mỗi loại, trừ trường hợp pháp luật không bắt buộc phải được DHDCD thông qua;	g) Quyết định <u>mua lại trên 10%</u> tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	<i>Theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 LCK thì khi mua lại cổ phần đã bán phải có quyết định của Đại hội đồng cổ đông trừ một số trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 LCK. Tuy nhiên, LCK không quy định rõ tỷ lệ bao nhiêu sẽ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông vì vậy điều lệ sửa đổi được điều chỉnh khác so với Khung điều lệ để đảm bảo phù hợp với công ty đại chúng.</i>
Khoản 6: <i>“Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty”;</i>	h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;	h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;	
Khoản 10:	i. Quyết định tổ chức lại, giải thể	i) Quyết định tổ chức lại, giải thể	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	Công ty;	Công ty;	
Khoản 8: <i>“Quyết định tổng mức thù lao và quyền lợi khác của HĐQT, BKS”;</i>	j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;	k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	
Không quy định	k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS;	l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	
Không quy định	l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;	m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;	
Khoản 5	m. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính của Công ty; thông qua chỉ tiêu kinh doanh về kế hoạch hằng năm của Công ty.	n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.	
	2. ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	
Không quy định	a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;	a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;	
Không quy định	b. Báo cáo tài chính hằng năm đã	b) Báo cáo tài chính hằng năm đã	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Khoản 1 <i>“Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT”.</i></p>	<p>được kiểm toán; c. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;</p>	<p>được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; [trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán];</p>	
<p>Khoản 2 <i>“Thông qua Báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc và tự đánh giá hoạt động của BKS”.</i></p>	<p>d. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS;</p>	<p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p>	
<p>Không quy định</p>	<p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p>	<p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
Không quy định	g. Số lượng thành viên HĐQT, BKS;	g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	
Không quy định	h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS;	h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	
Không quy định	i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT, BKS;	i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	
Không quy định	j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;	k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;	
Không quy định	k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;	l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;	
Không quy định	l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;	m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần <u>và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập (*)</u> ;	(*) Không áp dụng vì Gia Định không thuộc trường hợp có cổ đông sáng lập.
Không quy định	m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;	n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
Không quy định	n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	
Không quy định	o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];	
Không quy định	p. Quyết định <u>mua lại số cổ phần đã bán</u> của mỗi loại, trừ trường hợp pháp luật không bắt buộc phải được ĐHĐCĐ thông qua;	q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	<i>Theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 LCK thì khi mua lại cổ phần đã bán phải có quyết định của Đại hội đồng cổ đông trừ một số trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 LCK. Tuy nhiên, LCK không quy định rõ tỷ lệ bao nhiêu sẽ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông vì vậy điều lệ sửa đổi được điều chỉnh khác so với Khung điều lệ để đảm bảo phù hợp với công ty đại chúng.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Không quy định</p>	<p>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 (*) Nghị định 155/2020/NĐ-CP với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p><i>(*) Những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 không được đầy đủ so với điểm b Khoản 4 Điều 293, cụ thể: Khoản 1 Điều 167 LDN chỉ quy định người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông (Điều 293 quy định chung: Người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông – áp dụng cho cả cổ đông là cá nhân và tổ chức). Ngoài ra, điểm b Khoản 1 Điều 167 vẫn còn thiếu đối tượng là thành viên BKS và người quản lý khác.</i></p>
<p>Không quy định</p>	<p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
Không quy định	s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS;	t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;	
	t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
Không quy định	3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 27. Đại diện theo ủy quyền	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 16 Khung điều lệ.</i>
1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	1. Cổ đông, <u>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</u> có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp <u>hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</u> Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 144 LDN 2020, khoản 1 Điều 16 Khung điều lệ.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>2. Việc ủy quyền cho <u>người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</u></p> <p>a. <u>Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</u></p> <p>b. <u>Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</u></p> <p>c. <u>Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</u></p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p>	<p>- Khoản 2 Điều 144 LDN</p>
<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>	<p>Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình</u></p>	<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p><u>thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u></p>	<p>hợp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	
<p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p>Không quy định</p>	<p><i>Việc ủy quyền được thực hiện như quy định tại Khoản 2 Điều 16 Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung</i></p>
<p>4. <u>Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này</u>, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy</p>	<p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p>	<p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy</p>	<p><i>Căn cứ khoản 3 Điều 140 Bộ Luật dân sự thì ủy quyền đương nhiên hết hiệu lực khi xảy ra các sự kiện theo quy định tại điểm a,b,c Khoản 3 Khung điều lệ. Tuy nhiên, quy định tại Khung điều lệ đảm bảo quyền lợi cho Công ty vì Công ty không thể kiểm soát mọi tình huống xảy</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. <u>Khi xảy ra các sự kiện nêu trên, cổ đông và/hoặc người được ủy quyền bắt buộc phải có trách nhiệm thông báo cho Công ty. Trường hợp không thông báo mà vẫn tiếp tục thực hiện công việc ủy quyền dẫn đến tranh chấp xảy ra thì cổ đông/người thừa kế/ người được ủy quyền phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi chi phí, thiệt hại phát sinh từ việc không thông báo. (*)</u></p>	<p>quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p><i>ra. Vì vậy, Điều lệ sửa đổi bổ sung phần (*) nhằm hạn chế tối đa thiệt hại nếu có tranh chấp. Trường hợp nếu có tranh chấp thì phán quyết có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ là cơ sở để các bên thi hành.</i></p>
Không quy định	Điều 17. Thay đổi các quyền	Điều 17. Thay đổi các quyền	
	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa</p>	<p><i>- Khoản 6 Điều 148 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
	<p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số</p>	<p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	
	3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20, 21 Điều lệ này.	3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.	
	4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	
Điều 28. Đại hội đồng cổ đông bất thường	Hủy bỏ		<i>*Đã quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 14</i>
Điều 29: Triệu tập Đại hội đồng cổ	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình	Điều 18. Triệu tập họp, chương	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
đồng, chương trình họp và thông báo	họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	
<p>1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 28 Điều lệ này.</p> <p>Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p> <p><u>Chuyển quy định tại điểm a Khoản 2</u></p>	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p>	<p>- Khoản 1 Điều 140 LDN</p>
<p>2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện <u>những nhiệm vụ</u> sau đây:</p>	<p>2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện <u>các công việc</u> sau đây:</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p>	
<p>a. Lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; chuẩn bị một (01) danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết chậm nhất năm (05) ngày trước</p>	<p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập <u>không quá 10 ngày (*) trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ</u>. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p>	<p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn]. Công ty phải công bố thông tin về việc lập</p>	<p>(*) Ghi nhận ngày theo Khung điều lệ</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCD (trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc ĐHĐCD thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự ĐHĐCD thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng) và chương trình họp, các tài liệu phù hợp với pháp luật, các quy định của Công ty.	<p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCD theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p>	<p>danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p>	
b. Xác định thời gian và địa điểm Đại hội;	e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;	đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;	
	f. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCD cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;	e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;	
Không quy định	g. Các công việc khác phục vụ đại hội.	g) Các công việc khác phục vụ đại hội.	
c. Gửi Thông báo mời họp ĐHĐCD cho các cổ đông có quyền dự họp trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày tổ chức Đại hội cổ đông. Thông báo mời họp nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để cổ đông có thể tiếp cận các thông tin, tài liệu liên quan đến Đại hội. Đồng thời công bố trên trang	3. Thông báo mời họp ĐHĐCD được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng	3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của	(*) Không ghi cụ thể Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp công ty có thay đổi thì không điều chỉnh lại điều khoản này

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.</p>	<p>ký giao dịch.</p> <p>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp tối thiểu 21 ngày (**)</u> trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông <u>phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và có thể gửi cho các cổ đông (***)</u>. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;</p>	<p>Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn] (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông <u>hoặc/và (**)</u> đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p>	<p>(**) Điều chỉnh ngày theo Khung điều lệ để Gia Định có nhiều thời gian chuẩn bị thủ tục</p> <p>(***) Căn cứ theo điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC việc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty là bắt buộc không phải sự lựa chọn hoặc/và.</p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	c. Phiếu biểu quyết; d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 10 Điều 23 Điều lệ này có quyền <u>đề xuất</u> các vấn đề đưa vào chương trình họp. <u>Đề xuất</u> phải được lập thành văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. <u>Đề xuất phải bao gồm</u> họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những <u>đề xuất (*) liên quan đến</u> Khoản 3 Điều này trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng	5. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối <u>kiến nghị (*) quy định tại</u> khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a) Kiến nghị được gửi đến không	(*) Thay đề xuất = kiến nghị phù hợp với Khung điều lệ.

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thỏa mãn điều kiện theo quy định tại Khoản 10 Điều 23 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ.</p>	<p>quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
<p>5. Đại hội cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.</p>	<p>Hủy bỏ và được điều chỉnh tại Khoản 10 Điều 20</p>	<p>Không quy định</p>	
<p>Không quy định</p>	<p>6. Người triệu tập họp ĐHCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHCĐ chấp thuận.</p>	<p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	
<p>Điều 30: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</u>	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.</u>	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết [hoặc tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].	<i>Giữ nguyên tỷ lệ theo Điều lệ hiện hành. Khung điều lệ cho phép quy định tỷ lệ cụ thể</i>
2. Trường hợp <u>không có đủ số lượng đại biểu cần thiết</u> theo khoản 1 Điều này thì lấy ý kiến cổ đông có mặt để quyết định hủy cuộc họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số lượng cổ đông tham dự đại diện cho <u>ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</u>	2. Trường hợp <u>cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành</u> theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên (*).</u>	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất [nếu Điều lệ công ty không quy định khác]. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].	<i>- Khoản 2 Điều 145 LDN - (*) Giữ nguyên tỷ lệ theo Điều lệ hiện hành</i>
3. Trường hợp <u>Đại hội lần thứ hai</u> không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết thì ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này <u>Đại hội</u> được tiến hành	3. Trường hợp <u>cuộc họp lần thứ hai</u> không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. <u>Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba</u> được tiến hành không phụ thuộc	3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, [nếu Điều lệ công ty không quy định	<i>- Khoản 3 Điều 145 LDN</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
không phụ thuộc vào số lượng biểu quyết của cổ đông tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.	vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	khác]. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	
Điều 31: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:	- Khoản 1 Điều 146 LDN
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông, đại diện của cổ đông có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Được quy định tại Khoản 5	a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết</u>	(*) Không áp dụng theo Khung điều lệ vì nội dung này được diễn ra

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHDCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p><u>được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác] (*).</u></p> <p>Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p><i>trong phiên họp không phải “ 1. Trước khi khai mạc cuộc họp” và nội dung này cũng đã được quy định tại Khoản 5 Điều 20 Khung điều lệ.</i></p>
<p>Không quy định</p>	<p>Được quy định tại Khoản 6</p>	<p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách</p>	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
		nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	
Không quy định	2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:	2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:	<i>- Điểm a Khoản 2 Điều 146 LDN</i>
3. <u>Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập.</u> Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì HĐQT bầu một người trong số thành viên HĐQT còn lại làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban Kiểm soát <u>điều khiển</u> để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa và người có số phiếu bầu cao nhất	a. <u>Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập.</u> Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	
4. <u>Trường hợp ĐHĐCĐ không do HĐQT triệu tập,</u> người ký tên triệu tập	b. <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này,</u> người ký tên triệu tập họp	b) <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này,</u> người ký tên triệu tập	<i>- Điểm b Khoản 2 Điều 146 LDN</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
họp ĐHĐCĐ <u>điều khiển</u> ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	ĐHĐCĐ <u>điều hành</u> để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	
Không quy định	c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; d. ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	- <i>Điểm c và d Khoản 2 Điều 146</i>
5. HĐQT có trách nhiệm xây dựng, công bố qui chế tổ chức ĐHĐCĐ và áp dụng tại các kỳ họp ĐHĐCĐ Công ty.	Hủy bỏ		<i>Được quy định tại điểm s Khoản 2 Điều 27 Điều lệ sửa đổi</i>
6. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	Hủy bỏ		<i>Được quy định tại Khoản 2 Điều 14</i>
7. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc.	3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương	3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề	- <i>Khoản 3 Điều 146 LDN</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>Khoản 8 và Khoản 11</p> <p>8. <u>Chủ tọa đại hội</u> có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>11. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí địa điểm họp ĐHĐCĐ;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp (*) như:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ trong trường hợp dự họp theo hình thức truyền thống;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>(*) <i>Khoản 4 Điều 146 LDN</i></p>
<p>Không quy định</p>	<p>5. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết</p>	<p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và</p>	<p>- <i>Khoản 5 Điều 146 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	
Không quy định	6. Chủ tọa hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	6. Chủ tọa hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	<i>- Khoản 6 Điều 146 LDN</i>
10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có chủ tọa hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, <u>người triệu tập họp ĐHĐCĐ sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ</u>	7. <u>Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền sau đây:</u> a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b. <u>Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa (*), cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân</u>	7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây: a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình	<i>- Khoản 7 Điều 146 LDN (* Chủ tọa hoặc người triệu tập họp phải yêu cầu cơ quan có thẩm quyền trục xuất chứ không có quyền trục xuất.</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
chối hoặc trục xuất (*) cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.	thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.	thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
9. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khí có sự nhất trí (*) hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.	8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp <u>tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc</u> và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.	8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.	- Khoản 8 Điều 146 LDN (*) <i>Luật cho phép trong trường hợp này Chủ tọa có quyền chủ động hoãn đại hội mà không cần sự nhất trí</i>
Không quy định	9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại	9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái	- Khoản 9 Điều 146 LDN

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	<p>khoản 8 Điều này, ĐHĐCD bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>	<p>với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>	
<p>12. Trong trường hợp cuộc họp ĐHĐCD áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp ĐHĐCD khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>13. Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>14. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn</p>	<p>10. Trong trường hợp cuộc họp ĐHĐCD áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp ĐHĐCD khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>11. Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn</p>	<p>Không quy định</p>	<p><i>Giữ nguyên nội dung điều lệ hiện hành</i></p> <p><i>Áp dụng mô hình đại hội trực tuyến</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.	cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.		
Không quy định	13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	
Điều 32: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Quy định tại Điều 23		
Điều 33: Chi phí tổ chức Đại hội đồng cổ đông	Chuyển quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 14		
Điều 34: Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Hủy bỏ		<i>Nội dung đã được quy định tại Điều 16</i>
Điều 35: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	qua	thông qua	
1. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ tại cuộc họp:			
a. Biểu quyết tại cuộc họp phải công khai và trực tiếp; ngoài những trường hợp được qui định trong Điều lệ này, ĐHĐCĐ có thể quyết định bỏ phiếu kín trong các trường hợp khác.	Hủy bỏ		<i>Nội dung bỏ phiếu kín được quy định cụ thể tại Khoản 2 Điều 17</i>
b. Mỗi cổ đông khi biểu quyết được tính bằng phiếu biểu quyết. Điều bằng số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trừ trường hợp qui định tại Điểm e Khoản này.	Hủy bỏ Đã được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 12		
c. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.	Được quy định tại Khoản 2		
d. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty (**) ; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (***) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 và 6 Điều 148 LDN, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả <u>cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành(*)</u> :	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả <u>cổ đông dự họp tán thành(*)</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định]:	<i>(*) Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp có hiệu lực vào 01/03/2022</i> <i>(**) Nếu quy định "sửa</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>thì phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 75% (**)</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p>	<p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị <u>từ 35% tổng giá trị tài sản</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị <u>từ 35% tổng giá trị tài sản</u> trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty; e) [Các vấn đề khác do điều lệ Công ty quy định].</p>	<p><i>đổi bổ sung Điều lệ Công ty” thì bất kỳ thay đổi nào liên quan đến điều lệ sẽ áp dụng tỷ lệ 75%, không áp dụng được tỷ lệ 65% như Khoản 2. Vì vậy, Điều lệ sửa đổi sẽ bỏ phần (**)</i></p>
<p>Điểm c Khoản 1 <i>“Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp <u>chấp thuận(*)</u>”.</i></p>	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết</u> (*) tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3 và 6 Điều 148 LDN</p>	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 (**) và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].</p>	<p><i>(*)Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp có hiệu lực vào 01/03/2022 (**) Không áp dụng Khung điều lệ vì theo Khoản 4 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản –</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
			50%) Gia Định vẫn áp dụng tỷ lệ 65% và 75% tùy trường hợp.
<p>e. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	<p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. <u>Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</u></p>	<p>Không quy định</p>	<p><i>Bổ sung thêm phù hợp Khoản 3 Điều 148 LDN</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>2. Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua bằng <u>100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</u> là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>4. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của LDN và Điều lệ Công ty.</p>	<p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>- Khoản 2 Điều 152</p>
<p>3. Quyết định của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.</p>	<p>5. Các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành đối với cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.</p>	<p>Không quy định</p>	
<p>Khoản 1 Điều 73 1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.</p>	<p>6. Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ <u>thời điểm</u> có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.</p>	<p>Không quy định</p>	<p>Sửa đổi, điều chỉnh phù hợp Điều 152 Luật DN 2020</p>
<p>Khoản 2 Điều 73 2. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên HĐQT yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với quyết định đã được thông qua thì quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành</p>	<p>7. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu <u>Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ</u> thì <u>nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành</u> cho đến khi <u>quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu</u></p>		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<i>cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.</i>	lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.		
Điều 36: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCD được thực hiện theo quy định sau đây:	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:	
<p>1. Lý do và điều kiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>Khi phát sinh những vấn đề khẩn cấp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD mà HĐQT xét thấy không cần thiết phải tổ chức cuộc họp ĐHĐCD bất thường, thì HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCD bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 (*) Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCD khi phát sinh những vấn đề khẩn cấp thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD mà HĐQT xét thấy không cần thiết phải tổ chức cuộc họp ĐHĐCD bất thường hoặc khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 LDN (*)</u></p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác].</p>	<p><i>(*) Khoản 2 Điều 147 LDN và Khung điều lệ cho phép Công ty được quy định khác vì vậy Gia Định giữ nguyên theo quy định của Điều lệ hiện hành và cập nhật điều khoản quy định theo LDN hiện hành.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 65%(*) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và được thực hiện theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Điều này	Được quy định tại Khoản 8		
<p>2. HĐQT có trách nhiệm sau đây để các quyết định của cổ đông được thông qua bằng hình thức gửi văn bản:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề cần xem xét, hình thức và nội dung bỏ phiếu kín theo Điều lệ này và pháp luật;</p> <p>b. Gửi <u>phiếu bầu</u> và tất cả các văn bản cần thiết cho tất cả các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ để các cổ đông này có thể ra các quyết định có đầy đủ thông tin.</p>	2. HĐQT phải chuẩn bị <u>phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết</u> ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn]. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 22 Khung điều lệ.</i>
c. Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi	Được quy định tại Khoản 6		

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.			
2. Quyết định được thông qua bằng hình thức gửi văn bản theo quy định tại khoản 1 của điều này có giá trị tương đương với các quyết định do ĐHĐCD thông qua bằng hình thức họp hội nghị.	Được quy định tại Khoản 8		
4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích lấy ý kiến; Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; Thời hạn phải gửi về phiếu ý kiến...	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua	- <i>Khoản 3 Điều 149 LDN</i>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
	quyết định; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.	qua quyết định; đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	
5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, <u>của người đại diện theo ủy quyền của cá nhân hoặc tổ chức (*)</u> hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, <u>của người đại diện theo ủy quyền</u> hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	(*) <i>Bổ sung thêm “ người đại diện theo ủy quyền của cá nhân”</i>
6. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:			
a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;			
b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời	b. <u>Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử</u> , phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm	b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm	

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
<p>điểm kiểm phiếu.</p> <p>7. Các phiếu lấy ý kiến Công ty <u>nhận được</u> sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc <u>được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ</u>. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>phiếu;</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến <u>gửi về</u> Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và <u>bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ</u>. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>kiểm phiếu;</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	
<p>8. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến</p>	<p>5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo</p>	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 149 LDN 2020.</i></p>

ĐIỀU LỆ GIA ĐỊNH HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	KHUNG ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ/ LÝ DO
đối với từng vấn đề.	<p>phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p>	<p>phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p>	
10. Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	
<p>Điểm c Khoản 2 Điều 36</p> <p><i>c. <u>Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được</u></i></p>	<p>6. <u>Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu và có thể gửi đến cho tất cả cổ đông</u></p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết <u>có thể thay thế</u></p>	<p>(*) Không áp dụng Khung điều lệ vì căn cứ theo điểm b Khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC việc</p>